

Bản án số: 29/2020/HSST
Ngày: 17-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Đào.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Ngạn và ông Nguyễn Quang Miên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt Dũng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/HSST ngày 29/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/HSST- QĐ ngày 05/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang H, sinh năm 1985 tại Bắc Ninh. Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn PL, xã PL, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang Đủ, sinh năm 1954 và bà Phí Thị Mùi, sinh năm 1957; bị cáo không có vợ, có 01 con sinh năm 2018.

Nhân thân:

+. Bản án số 15/2006/HSST ngày 28/6/2006, Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 1.580.100đồng).

+. Bản án số 300/2007/HSST ngày 30/10/2007, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản trộm cắp là 490.000đồng). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2008 và các quyết định khác của các bản án.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam: Từ ngày 18/2/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 tại Bắc Ninh. Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn ĐS, thị trấn T, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Khuê (đã chết) và bà Bùi Thị Tiềm, sinh năm 1927; vợ: Hoàng Thị Hà (đã chết). Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1994 con nhỏ sinh năm 1998.

Nhân thân:

+. Bản án số 80/HSST ngày 23.6.1989, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và tội Trộm cắp tài sản công dân (giá trị tài sản dưới 2.000.000đ).

+. Bản án số 1502 ngày 15/11/1991, Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (giá trị tài sản dưới 2.000.000đ).

+. Bản án số 70/HSPT ngày 02/10/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc.

+. Bản án số 21/HSST ngày 22/01/2001, Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

+. Bản án số 10/2011/HSST ngày 25/02/2011, Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+. Bản án số 71/2014/HSST ngày 26/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2016 và chấp hành xong các quyết định của các bản án.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam: Từ ngày 14/2/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Trần Quang M, sinh năm 1975 và chị Nguyễn Thị Như T, sinh năm 1980.

Đều cư trú: thôn Bình Phiên, xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1974 và chị Hoàng Thị H, sinh năm 1976.

Đều cư trú: thôn Bình Phiên, xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1975 và chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981.

Đều cư trú: thôn Thạch Lỗi, xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Các bị hại vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn B, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: thôn Trong, xã Đào Viên, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: thôn Trong, xã Đào Viên, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

3. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: thôn Long Khê, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

4. Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1954.

Nơi cư trú: thôn PL, xã PL, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh.

5. Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: thôn ĐS, thị trấn T, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đủ, ông Đên có mặt tại phiên tòa. Anh Bằng, anh Đạt, anh Sính vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên tháng 11/2019, Nguyễn Văn H và Nguyễn Quang H đã bàn nhau đi trộm cắp gỗ của nhà dân để ở rìa đường trên địa bàn huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Trong các ngày 22/11/2019 và ngày 25/11/2019 Hiếu và Hùng đã thực hiện các hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Đêm ngày 21/11/2019, Hiếu đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ (không rõ BKS) đến nhà Hùng chơi rồi bàn với Hùng đi trộm cắp gỗ. Hiếu điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng, đen, BKS 34L6-8079 (xe của Hùng) chở Hùng ngồi phía sau xe lôi tự chế đi đến huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Khoảng 01h30 phút ngày 22/11/2019, khi đi qua cổng chào thôn Bình Phiên, xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng thì Hùng và Hiếu nhìn thấy tại khu đất trống giáp nhà anh Nguyễn Văn Kh có một số tấm gỗ dựng vào tường. Hiếu dừng xe và cùng với Hùng đi bộ vào khu đất trống bê 04 tấm gỗ Hương xám (tên khoa học gọi là gỗ Sipo) ra rìa đường để.

Vụ thứ hai: Sau khi bê 04 tấm gỗ của nhà anh Khiêm để ra đường, Hiếu điều khiển xe mô tô chở Hùng kéo theo xe lôi đi tiếp khoảng 100m thì nhìn thấy có nhiều tấm gỗ Lim tali xếp dựa vào tường giáp cổng nhà anh Trần Quang

Minh. Lúc này khoảng 01 giờ 45 phút ngày 22/11/2019 Hiếu và Hùng quay đầu xe, cùng nhau bê 02 tấm gỗ Lim tali để lên thùng xe lôi rồi quay ra lấy 04 tấm gỗ trộm cắp trước đó của nhà anh Khiêm mang về khu vực thị trấn Thửa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh ngồi nghỉ. Đến khoảng 07 giờ ngày 22/11/2019, Hiếu gọi điện thoại di động cho anh Trần Văn B đặt vấn đề bán gỗ thì anh Bằng bảo Hiếu mang gỗ đến nhà anh Nguyễn Văn Sính. Tại nhà anh Sính, anh Bằng đồng ý mua 06 tấm gỗ của Hiếu và Hùng với số tiền 6.000.000đ và gửi gỗ lại nhà anh Sính. Số tiền bán gỗ Hùng và Hiếu chia đôi, mỗi người được số tiền 3.000.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG-TTHS ngày 11/01/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương kết luận: Tại thời điểm bị trộm cắp, 04 tấm gỗ ván xẻ (gỗ xẻ thành khí), chủng loại Sipo, khối lượng $0,250\text{m}^3$ có giá trị $0,250\text{m}^3 \times 12.000.000\text{đ}/\text{m}^3 = 3.000.000\text{đồng}$.

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG – TTHS ngày 11/01/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương kết luận: Tại thời điểm trộm cắp, 02 tấm gỗ ván xẻ (gỗ xẻ thành khí), chủng loại Lim tali, khối lượng $0,275\text{m}^3$ có giá trị $0,275\text{m}^3 \times 30.000.000\text{đ}/\text{m}^3 = 8.250.000\text{đồng}$.

Vụ thứ ba: Đêm ngày 24/11/2019, Hiếu đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ (không rõ BKS) đến nhà Hùng chơi rồi bàn với Hùng đi trộm cắp gỗ. Hiếu điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng, đen, BKS 34L6- 8079 chở Hùng ngồi sau kéo theo xe lôi tự chế đi đến thôn Thạch Lỗi, xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Khoảng 01h 30 phút ngày 25/11/2019, Hiếu và Hùng nhìn thấy ở trên đường, giáp tường nhà anh Nguyễn Hữu Q ở thôn Thạch Lỗi có một đống gỗ phủ bạt màu xanh. Hiếu và Hùng quan sát rồi quay đầu xe, Hiếu kéo bạt phủ gỗ ra và cùng Hùng bê 12 tấm gỗ Sao (tên gọi khoa học là Vên Vên) lên thùng xe lôi. Tiếp đó, Hiếu điều khiển xe chở Hùng ngồi sau kéo xe lôi có gỗ trộm cắp được về khu vực xã Đào Viên, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh ngồi nghỉ. Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, Hiếu gọi điện thoại cho anh Trần Văn B đặt vấn đề bán gỗ thì anh Bằng bảo Hiếu mang gỗ đến nhà anh Sính. Sau khi anh Bằng đến xem gỗ, anh Bằng đồng ý mua 01 tấm gỗ với giá 1.400.000đ và gửi gỗ lại tại nhà anh Sính. Hiếu tiếp tục gọi điện cho anh Đạt đặt vấn đề bán gỗ thì anh Đạt đồng ý mua và hẹn gặp Hiếu tại khu vực chân cầu Bình Than thuộc địa phận huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi xem gỗ, anh Đạt đồng ý mua 11 tấm gỗ của Hiếu với số tiền 4.000.000đ. Tổng số tiền Hiếu

bán gỗ được là 5.400.000đ. Hiếu và Hùng chia nhau mỗi người được hưởng 2.700.000đ và chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG-TTHS ngày 11/01/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương kết luận: Tại thời điểm bị trộm cắp, 12 tấm gỗ ván xẻ (gỗ xẻ thành khí), chủng loại Vên Vên, khối lượng $1,560\text{m}^3$ có giá trị 24.960.000đ. ($1,560\text{m}^3 \times 16.000.000\text{đ}/\text{m}^3 = 24.960.000\text{đ}$)

Ngày 29/11/2019 và ngày 05/12/2019, anh Minh, anh Quân và anh Khiêm có đơn trình báo.

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá.

Quan điểm của các bị hại (thông qua đơn xin xét xử vắng mặt): Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quan điểm của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (thông qua đơn xin xét xử vắng mặt): Về phần trách nhiệm dân sự: Anh Bằng mua gỗ của các bị cáo nhưng không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, khi biết anh đã tự nguyện nộp lại cho Công an huyện Cẩm Giàng để trả lại cho người bị hại. Số tiền anh mua gỗ anh tự nguyện cho các bị cáo, đồng thời 28 tấm gỗ thu giữ tại nhà anh Sính là tài sản của anh, anh cũng tự nguyện đề nghị Tòa án phát mai sung quỹ Nhà nước, anh không có nhu cầu lấy lại. Ông Đên và ông Đủ đã bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại thay các bị cáo bằng nguồn tiền của các bị cáo và của anh Đên, ông Đủ nhưng anh Đên và ông Đủ cho các bị cáo số tiền đó, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quan điểm của các bị cáo: Các bị cáo xác định: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng. Về phần trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường, đồng thời cho các bị cáo số tiền đã mua gỗ, số tiền đã bồi thường các bị cáo xin nhận và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 28/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Quang H về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (được viết tắt là HĐXX):

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Quang H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với 02 bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang H từ 24 – 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2020.

Bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 - 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

+. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe ô tô tự chế 02 bánh, khung bằng kim loại; 28 tấm gỗ các loại.

+. Tịch thu cho tiêu hủy 01 biển số xe mô tô 34L6 – 8079.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng, các bị cáo không có ý kiến gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do có ý định trộm cắp gỗ lấy tiền chi tiêu cá nhân nên trong khoảng tháng 11/2019, Nguyễn Văn H và Nguyễn Quang H đã thực hiện 03 hành vi phạm tội như sau: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/11/2019, Nguyễn Văn H và Nguyễn Quang H đã có hành vi lén lút trộm cắp 04 tấm gỗ Sipo của anh Nguyễn Văn Khiêm, giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.000.000đ. Tiếp đến khoảng 01 giờ 45 phút cùng ngày, tại khu vực trước cổng nhà anh Trần Quang Minh, Nguyễn Văn H và Nguyễn Quang H tiếp tục có hành vi trộm cắp 02 tấm gỗ Lim tali, giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.250.000đ. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/11/2019, Nguyễn Văn H và Nguyễn Quang H lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 12 tấm gỗ Vên Vên của anh Nguyễn Hữu Q để trước cổng nhà có phủ bạt che. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 24.960.000đ.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt trong 03 vụ án là 36.210.000đ.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những làm ảnh hưởng tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của nhân dân. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi mà các bị cáo cố ý thực hiện. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của các bị hại là để những tấm gỗ đã xẻ ở khu vực ngoài đường, không ai trông coi nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản, sau đó đem đi tiêu thụ lấy tiền chi tiêu cho cá nhân. Tổng giá trị các bị cáo chiếm đoạt là 36.210.000đ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn bởi giữa hai bị cáo không có sự phân công, công việc của từng người mà cùng nhau thống nhất thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Hiếu là người đề xuất, đồng thời trực tiếp liên hệ với người mua gỗ sau khi chiếm đoạt được tài sản nên giữ vai trò đầu, bị cáo Hùng là người thực hành cùng bị cáo Hiếu nên giữ vai trò sau trong vụ án.

[3] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*

và hướng xử lý đối với bị cáo:

Xét nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS): Các bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS: Trong một thời gian ngắn các bị cáo liên tiếp thực hiện nhiều hành vi phạm tội, mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS: Phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, đồng thời tác động đến gia đình để gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Hùng có bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo Hiếu có bố là thương binh và được Nhà nước Lào tặng thưởng huân chương. Đó là những tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thì thấy: Các bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó là bài học để rèn luyện bản thân mà ngay khi có cơ hội các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế bản thân không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét giải quyết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn B xác định cho các bị cáo số tiền 7.400.000đ (số tiền mua 07 tấm gỗ là tài sản trộm cắp), tại phiên tòa các bị cáo xin nhận nên HĐXX không phải xem xét giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 35 tấm gỗ của anh Trần Văn B, trong đó có 04 tấm gỗ Sipo của anh Khiêm, 02 tấm gỗ Lim Tali của anh Minh và 01 tấm gỗ Vên Vên của anh Quân. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các bị hại. Đối với 28 tấm gỗ còn lại anh Bằng không nhớ mua của ai và tự nguyện tịch thu nộp ngân sách nhà nước. HĐXX xét thấy, 28 tấm gỗ trên không có giấy tờ mua bán, không xác định là vật chứng trong vụ án nào, việc đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước của anh Bằng là tự nguyện nên HĐXX chấp nhận.

Đối với chiếc xe lôi tự chế hai bánh, bị cáo Hùng xác định là tài sản riêng của bị cáo, trong vụ án này các bị cáo đã sử dụng để chở gỗ trộm cắp nên HĐXX tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha sirius màu trắng, đen, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Đây là tài sản của anh Hoàng Văn Thạo bị trộm cắp vào ngày 22/01/2019 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Thạo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 5s của Hiếu, Hiếu sử dụng vào việc phạm tội nhưng Hiếu đã làm mất, cơ quan cảnh sát điều tra không quản lý được nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với 01 biển số xe mô tô 34L6 – 8079, không giám định được là biển kiểm soát thật hay giả. Biển kiểm soát trên không còn giá trị sử dụng nên HĐXX tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của anh Trần Văn B, anh Nguyễn Văn Đ là người mua gỗ của Hiếu, anh Nguyễn Văn S đồng ý cho anh Bằng gửi gỗ tại nhà nhưng không biết đây là tài sản do Hiếu và Hùng phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. **Căn cứ:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang H và Nguyễn Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang H 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/02/2020.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/02/2020.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 1 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

01 xe lôi tự chế 02 bánh (dạng xe bò kéo), khung xe bằng kim loại, tổng chiều dài là 3m, chiều rộng 1m, cao 0,76m.

28 tấm gỗ (hai mươi tám) tấm ván gỗ xẻ được đánh dấu số tự nhiên và có kích thước tính bằng centimet (cm) cụ thể như sau:

Tấm số 1: 186 x 11 x 6

Tấm số 2: 186 x 18 x 6

Tấm số 3: 186 x 11 x 6

Tấm số 4: 186 x 11 x 6

Tấm số 5: 220 x 38 x 4

Tấm số 7: 186 x 15 x 6

Tấm số 8: 226 x 13 x 6

Tấm số 12: 226 x 16 x 6

Tấm số 16: 224 x 41 x 4

Tấm số 17: 218 x 40 x 5

Tấm số 18: 222 x 40 x 5

Tấm số 19: 222 x 38 x 4

Tấm số 20: 220 x 39 x 4

Tấm số 21: 220 x 40 x 5

Tấm số 22: 217 x 40 x 5

Tấm số 23: 225 x 40 x 5

Tấm số 24: 220 x 43 x 5

Tấm số 25: 380 x 25 x 6

Tấm số 26: 380 x 25 x 8

Tấm số 27: 284 x 18 x 6

Tấm số 28: 225 x 25 x 6

Tấm số 29: 380 x 25 x 6

Tấm số 30: 282 x 64 x 4

Tấm số 31: 268 x 44 x 3

Tấm số 32: 150 x 70 x 6

Tấm số 33: 377 x (Max 70; Min 50) x 4

Tấm số 34: 380 x 54 x 6

Tấm số 35: 187 x 65 x 6

+. Tịch thu, tiêu hủy: 01 biển kiểm soát 34L6 – 8079.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 15/6/2020)

[2]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Hùng và bị cáo Hiếu, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Ông Đên, ông Đủ) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- CQCSĐT - Công an huyện Cẩm Giàng ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương.
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT VỤ PHẠM MINH TUẤN

Xét xử ngày 28 tháng 8 năm 2017

Thẩm phán: Phạm Thị Đào.

Bị cáo Phạm Minh Tuấn có: Nhân thân: Tốt, chưa tiền án, tiền sự.

Tại Kết luận giám định số 230/KLGD ngày 30 tháng 6 năm 2017, Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Thành có trọng lượng 0,479 gam, có Katemine: Tinh thể màu trắng thu giữ của Tuấn có trọng lượng 0,913 gam, có Ketamine và 06 viên nén màu hồng có tổng trọng lượng 1,840gam đều có MDMA.(Tổng là 3,232 gam các chất ma túy ở thể rắn)

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Tuấn phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh Tuấn từ 30 - 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/6/2017

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

+. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì thư số 230/KLGD -PC54 có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an (Bên trong chứa 2,801 gam chất ma túy ở thể rắn (gồm 1,263 gam Ketamine và 1,538 gam MDMA) hoàn lại sau giám định).

+. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

